

ĐỀ MINH HỌA
(Đề thi có 10 trang)

**BÀI THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC
TRÊN MÁY TÍNH**

Bài thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Từ câu hỏi 01 đến 09, thí sinh đọc văn bản/nội dung đã cho và ghi dấu X vào cột Đúng hoặc Sai tương ứng với nội dung ghi ở cột bên trái.

Câu 1.

Đến Angkor tôi mới chợt nhận thấy rằng núi ở Campuchia rất ít và rất thấp. Không phải địa hình ở đây chỉ thuần đồng bằng. Mà lí do là người ta đã dời núi đá trên lãnh thổ này về hết Angkor. Các ngọn núi Siem Reap đã dần thành những ngọn tháp Angkor. Đúng hơn, những đỉnh núi đã hóa thân thành đỉnh tháp. Các quả núi đã chịu thu bớt chiều cao của nó để nhường tầm vóc cho đền đài. Có lẽ vì thế mà đền tháp đã có thêm sứ mệnh là phải kì vĩ thay cho tất cả núi non của xứ mình. Cái kì vĩ của Campuchia từ đó thuộc về đền tháp.

(Trích *Angkor, những đối cực của cái đẹp*, in trong *Tự tình cùng cái đẹp*, Chu Văn Sơn, NXB Hội Nhà văn, 2019, tr.22)

Thông tin	Đúng	Sai
1. Đặc điểm của địa hình ở Campuchia.		
2. Lí giải về đẹp kì vĩ của Angkor.		
3. Quá trình xây dựng Angkor.		
4. Sự hóa thân của các đỉnh núi vào đỉnh tháp ở Angkor.		

Câu 2.

Nghề làm hén được người dân Trường Sơn làm quanh năm, nhưng chính vụ là 3 tháng Hè. Vào mùa cao điểm, mỗi thuyền có thể cào được 6 - 7 tạ hén/ngày. Hén sông La cứ như theo chu kỳ, năm nay được mùa, năm sau lại ít đi. Như năm nay, hén chắc, ngọt thịt, người dân cũng ám lòng vì có thêm thu nhập. Nghề làm hén cũng lênh đênh như con thuyền trên sông, chỉ đến độ tháng 8 âm lịch, lũ lên, người phu hén mới được nghỉ ngơi bên gia đình. Rồi qua Tết, những con thuyền lại tiếp tục ngược xuôi để bắt đầu mùa hén mới.

Người làm nghề chia sẻ, cào hén, đi bắt hén không dễ dàng gì vì phải phụ thuộc vào con nước. Làm hén cũng không phân biệt, không tính mùa, đi ngày hay đêm. Nhưng yêu cầu đầu tiên là phải thạo bơi lội và giỏi chịu lạnh. Hén, được ví như một thứ “lộc trời” đặc biệt mà dòng La mở lòng ban phát cho bao phận người làng quê này.

(Trích *Hồn quê từ những làng nghề - Bài 6: Làng hén 300 năm tuổi*, Hoài Nam, <https://tienphong.vn/>, ngày 12/09/2024)

Thông tin	Đúng	Sai
1. Nghề làm hén được làm quanh năm, mùa nào cũng như mùa nào.		
2. Hén sông La theo chu kỳ: năm nay được mùa, năm sau lại ít đi.		
3. Hén sông La được coi như một thứ “lộc trời”.		
4. Đi cào hén, bắt hén phụ thuộc vào chuyện mưa nắng của thời tiết.		

Câu 3.

Đặc trưng cơ bản của nhật kí	Đúng	Sai
1. Ghi chép theo thứ tự ngày tháng về những sự kiện “vừa mới xảy ra” của đời sống mà tác giả là người trực tiếp tham gia hay chứng kiến.		
2. Ghi lại những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến.		
3. Có tính phi hư cấu, yêu cầu ghi lại những sự kiện xác thực của đời sống.		
4. Có tính hư cấu cao, đề cao cảm xúc của người viết.		

Câu 4.

2.10.1971

Nhiều lúc mình không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cấp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hảo huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71 tháng 3 của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu, hoa bằng lăng nước.

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi*, Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh Niên, 2005)

Nhận định	Đúng	Sai
1. Đoạn trích sử dụng nhiều thông tin thứ cấp từ các nguồn khác nhau.		
2. Đoạn trích ghi lại những suy ngẫm của tác giả về cuộc sống của bản thân sau 28 ngày trong quân ngũ.		
3. Tâm trạng, cảm xúc của tác giả được bộc lộ trực tiếp qua những từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm.		
4. Đoạn trích thể hiện khao khát được trở về đoàn tụ với gia đình.		

Câu 5.

(**Tóm lược:** Ác-pa-ra-gông là một tư sản giàu có nhờ cho vay nặng lãi nhưng nổi tiếng keo kiệt, bủn xỉn. Ông ta chỉ nghĩ đến tiền. Ác-pa-ra-gông định mở tiệc thết đãi mọi người.)

ÁC-PA-GÔNG: *Bác Giắc, chả là tôi đã định thết cơm khách tối nay.*

BÁC GIẮC (nói riêng): *Một kì quan vĩ đại!*

ÁC-PA-GÔNG: *Bác cho biết, liệu có cho chúng ta ăn ngon được không?*

BÁC GIẮC: *Được, nếu ông cho nhiều tiền*

ÁC-PA-GÔNG: *Quý thật! Lúc nào cũng tiền! Hình như chúng nó không có gì khác mà nói: “Tiền! Tiền! Tiền!”. À! Chúng nó chỉ có tiếng “Tiền” nơi cửa miệng. Lúc nào cũng nói tiền! Tiền, đó là grom gói đầu giường của chúng nó!*

(Molie, *Lão hà tiện* – Hài kịch của Moliere (Đỗ Đức Hiểu dịch), NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978)

Câu có biện pháp tu từ nói mỉa	Đúng	Sai
1. Một kì quan vĩ đại!		
2. Được, nếu ông cho nhiều tiền.		
3. Quý thật! Lúc nào cũng tiền.		
4. Tiền, đó là grom gói đầu giường của chúng nó.		

Câu 6.

Mạng xã hội là môi sinh màu mỡ cho tin giả. Chỉ cần khoác chiếc áo blouse trắng, ai cũng có thể trở thành chuyên gia và cho lời khuyên về cách chăm sóc sức khỏe, bên dưới không quên đường dẫn bán sản phẩm. Có lẽ chưa thời đại nào mà các nhà phân tích tài chính, bác sĩ, giáo sư, tiến sĩ... lại có nhiều thời gian đến vậy để tham gia mạng xã hội. Sự bùng nổ của những nội dung ngắn càng khiến lượng tin giả khổng lồ được tiêu thụ vì người dùng thiếu dữ liệu để xác minh thông tin cũng như bị choáng ngợp bởi số lượng tin tức dày đặc.

(Theo Hồng Vân, Mai Thụy, *Hộ chiếu văn hóa Việt Nam – Văn hóa thời đại số: Mạng xã hội và mối lo ngại phân cực thế hệ*, dẫn theo tuoitre.vn)

Nhận định	Đúng	Sai
1. Không nên tham gia mạng xã hội vì rất dễ bị lừa gạt bởi các chuyên gia mạng và lượng tin giả đang được lan truyền chóng mặt.		
2. Cần thận trọng và xác minh kỹ các thông tin trên mạng xã hội để đảm bảo không bị đánh lừa bởi tin giả.		
3. Đừng tin vào những thông tin được lan truyền trên mạng xã hội vì phần lớn là tin giả.		
4. Nên cảnh giác, thận trọng khi sử dụng mạng xã hội vì số lượng tin giả khổng lồ được tạo nên bởi các chuyên gia giả mạo.		

Câu 7.

Tin vào sự tử tế thì sẽ nhận được sự tử tế. Ta tử tế thì người khác tử tế theo. Ta tin người khác thì họ sẽ tin lại. “Nghĩ tốt về người khác là một việc nên làm, và là một cách giữ được sự trong trắng lành mạnh trong cuộc sống của ta”. P.M. Forni, giáo sư của Đại học Johns Hopkins và người sáng lập Dự án Tử tế ở trường, viết trong cuốn “Chọn sự tử tế: 25 quy ước của hành xử ân cần”. “Khi chúng ta mặc định người khác là tốt, chân thật và nhạy cảm, chúng ta – khuyến khích họ trở nên như vậy”.

(Trích *Thiện, ác và smartphone*, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội Nhà văn, 2016)

Nhận định	Đúng	Sai
1. Đoạn trích bàn về niềm tin vào sự tử tế của người khác.		
2. Tác giả đã tăng sự thuyết phục cho lí lẽ của mình về niềm tin vào sự tử tế bằng cách viện dẫn câu nói của P.M. Forni.		
3. Tác giả đã đưa ra dẫn chứng cụ thể để củng cố cho lập luận về sự tử tế đối với người khác		
4. Đoạn trích đã trích dẫn hơi nhiều dẫn đến làm mờ nhạt quan điểm của tác giả về niềm tin vào sự tử tế.		

Câu 8.

Tháng 12/2021, Caroline Hickman và cộng sự công bố một cuộc thăm dò về cảm xúc trước biến đổi khí hậu của 1,000 trẻ em và thanh thiếu niên từ mỗi quốc gia trong tổng số 10 nước Anh, Australia, Ấn Độ, Bồ Đào Nha, Brazil, Hoa Kỳ, Nigeria, Pháp, Phần Lan và Philippines. Trong số những người được hỏi, 59% thấy “rất hoặc cực kì lo” về biến đổi khí hậu, và 45% thừa nhận rằng cảm xúc của họ về biến đổi khí hậu có ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống thường ngày. [...] Nỗi lo về biến đổi khí hậu và sự chấp nhận tận thế đang cận kề đều là các cảm xúc không hiếm gặp ở những người trẻ ngày nay, nhất là kể từ khi đại dịch COVID-19 bắt đầu.

(Trích *Tiểu thương sinh thái*, Nguyễn Bình, Báo điện tử Tia sáng, 25/01/2022)

Thông tin	Đúng	Sai
1. Tháng 12/2021, Caroline Hickman và cộng sự đã công bố kết quả một cuộc thăm dò về cảm xúc trước biến đổi khí hậu của 1,000 trẻ em và thanh thiếu niên ở 10 quốc gia trên thế giới.		
2. Trên 50% số người được hỏi cảm thấy “rất hoặc cực kì lo” về biến đổi khí hậu.		
3. 45% người được hỏi thừa nhận rằng cảm xúc về biến đổi khí hậu không ảnh hưởng gì đến cuộc sống thường ngày của họ.		
4. Các số liệu trong đoạn trích là kết quả cuộc khảo sát, thăm dò của tác giả về cảm xúc trước biến đổi khí hậu.		

Câu 9.

Theo Tổng điều tra dân số năm 2019 và Điều tra Quốc gia về Lao động trẻ em năm 2018, ước tính khoảng 1,5 triệu trẻ độ tuổi từ 5 – 17 không đến trường vào năm 2018, trong đó số lượng trẻ không đi học nhiều hơn ở độ tuổi nhỏ và thấp hơn ở độ tuổi lớn. Một số nguyên nhân chính của việc trẻ không đi học là: trẻ không thích đi học/ học lực kém (44%) và phải tham gia lao động phụ giúp kinh tế gia đình (30%).

(Theo Báo cáo phân tích ngành giáo dục Việt Nam 2011 – 2020)

Nhận định	Đúng	Sai
1. Số lượng trẻ độ tuổi từ 5 – 17 không đến trường vào năm 2018 ước tính khoảng 1,5 triệu là một con số đáng kể, cho thấy cần có chính sách hợp lí để khuyến khích trẻ đến trường nhiều hơn.		
2. Trẻ em ở độ tuổi lớn hơn thường không bỏ học, thích đến trường và tham gia vào các hoạt động xã hội.		
3. Kinh tế gia đình là yếu tố quan trọng nhất quyết định trẻ đến trường hay không.		
4. Giáo dục cần nâng cao chất lượng dạy học, tạo niềm yêu thích đi học cho trẻ để khuyến khích trẻ đến trường.		

Từ câu hỏi 10 đến 15, thí sinh chọn phương án đúng trong 4 phương án A, B, C, D đã cho.

Đọc văn bản/nội dung sau và trả lời các câu hỏi từ 10 đến 12.

*Những ngón chân xương xẩu, móng dài và đen toè ra như móng chân gà mái
 Đã năm năm, mười lăm năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy
 Những người đàn bà xuống gánh nước sông
 Những búi tóc vờ xối xả trên lưng áo mềm và ướt
 Một bàn tay họ bám vào đầu đòn gánh bé bỏng chơi vơi
 Bàn tay kia bầu vào mây trắng
 Sóng gục mặt vào bờ đất lần đi
 [...]
 Đã năm năm, mười năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy
 Sau những người đàn bà gánh nước sông và lũ trẻ cởi truồng
 Chạy theo mẹ và lớn lên
 Con gái lại đặt đòn gánh lên vai và xuống bến
 Con trai lại vác cần câu và con mưa biển ra khỏi nhà lặng lẽ
 Và cá thiêng lại quay mặt khóc
 Trước những lưỡi câu ngư ngác lộ môi.*

(Những người đàn bà gánh nước sông - Nguyễn Quang Thiều, theo thivien.net)

Câu 10. Điệp ngữ *Đã năm năm, mười năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy* được sử dụng trong văn bản trên có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh sự tiếp diễn liên tục hành động gánh vác, vất vả của những người đàn bà; giúp câu thơ sinh động, giàu nhịp điệu.
- B. Nhấn mạnh sự chảy trôi liên tục của thời gian; giúp câu thơ giàu hình ảnh; tạo giọng điệu say mê.
- C. Nhấn mạnh trải nghiệm, suy ngẫm của nhân vật “tôi” theo dòng thời gian tiếp nối; giúp câu thơ sinh động, giàu nhịp điệu; tạo giọng điệu suy tư.
- D. Nhấn mạnh sự vất vả, gánh vác của những người đàn bà trong dòng thời gian tiếp nối qua cảm nhận của nhân vật “tôi”; giúp câu thơ liền mạch; tạo giọng điệu suy tư.

Câu 11. Dấu hiệu của bút pháp siêu thực trong các dòng thơ sau là gì?

*Một bàn tay họ bám vào đầu đòn gánh bé bỏng chơi vơi
 Bàn tay kia bầu vào mây trắng
 Sóng gục mặt vào bờ đất lần đi*

- A. Sử dụng phong phú các biện pháp tu từ; ngôn ngữ giàu sức gợi.
- B. Sử dụng những hình ảnh đẹp, thi vị; cách ngắt nhịp lạ.
- C. Sử dụng những câu thơ sai cấu trúc ngữ pháp; ngôn ngữ mới mẻ.
- D. Sử dụng những hình ảnh kì lạ, gắn kết với nhau theo một logic khác thường.

Câu 12. Hình tượng người phụ nữ qua hai đoạn thơ sau có điểm gì giống nhau?

*Những ngón chân xương xẩu, móng dài và đen toẽ ra như móng chân gà mái
Đã năm năm, mười lăm năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy
Những người đàn bà xuống gánh nước sông
Những búi tóc vỡ xối xả trên lưng áo mềm và ướt
Một bàn tay họ bám vào đầu đôn gánh bé bỏng chơi vơi
Bàn tay kia bấu vào mây trắng
Sông gục mặt vào bờ đất lặn đi*

Và:

*Họ gánh về cống tôi bao mùa trinh nguyên, những mùa tôi sẽ quên nếu thiếu họ
Hương nhãn Hưng Yên vừa vào mùa, sen Tây Hồ vừa nở, cốm làng Vòng vừa trăn trở những hạt xanh
Họ gánh tặng tôi ngọn gió mát lành đồng quê
Nơi mẹ và con và chồng họ đứng chờ
Những ngôi sao của tôi
Gánh trên vai mình hăm hiu số phận
Vô danh giữa đời thường*

(Trích *Những ngôi sao mang hình quang gánh* - Nguyễn Phan Quế Mai, theo thivien.net)

- A. Số phận hăm hiu, vất vả; sự tận tảo, chịu thương chịu khó.
- B. Ngoại hình xinh đẹp, giàu nữ tính; hi sinh vì chồng con.
- C. Sự vất vả, chịu đựng; niềm tin vào tương lai.
- D. Ngoại hình xinh đẹp, giàu nữ tính; niềm tin vào tương lai.

Đọc văn bản/nội dung sau và trả lời các câu hỏi từ 13 đến 15.

(**Tóm lược:** Nhà tôi có bốn người. Cha tôi vừa tròn năm mươi chín tuổi, bốn mươi năm mặc áo nhà binh, thỉnh thoảng mới về nhà. Mẹ thế hệ 6X, luôn chịu cảnh xa chồng, làm chủ cửa hàng mỹ phẩm Hàn Quốc, để con cái sống tự do theo ý thích. Chị Mai tôi thế hệ 7X đã gần ba mươi, chưa chồng, chị đi làm cho một doanh nghiệp Nhật Bản. Tôi, thế hệ 8X, mười chín tuổi, tốt nghiệp phổ thông hạng làng nhàng, thi vào đại học hai lần đều trượt. Cha tôi về hưu sau nhiều năm công tác, trở về với gia đình).

[...] Tôi, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bấy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ảm ờ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa “chíp con” cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nháy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quân luật. Đứng hông ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: “Cứ như đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn têng... tèn têng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trực ban... tắt điện”. Chị Mai tôi than thở: “Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn”.

Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ. Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn đồng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đỏ chói, bàn tay to dầy thô dất đừa con gái nhỏ bé lịch chích đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ.

(Trích *Cha tôi* – Suong Nguyệt Minh, theo isach.info)

Câu 13. Đoạn trích trên được kể từ ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 14. Dòng nào sau đây không phải nội dung của đoạn trích trên?

- A. Những mất mát, hi sinh của người lính trong chiến tranh.
- B. Sự thích nghi nhanh chóng với cuộc sống hiện đại của người lính.
- C. Xung đột giữa các thế hệ trong một gia đình, giữa truyền thống và hiện đại.
- D. Sự lạc lõng của người lính bước ra từ cuộc chiến khi quay trở về cuộc sống hòa bình.

Câu 15. Dòng nào dưới đây thể hiện đúng nhất những đánh giá về người cha trong đoạn trích?

- A. Gia trưởng, thiếu quan tâm đến gia đình, xa lạ với các con.
- B. Không quan tâm dạy dỗ con, để con sống tự do theo ý thích.
- C. Sống có kỉ luật, yêu thương gia đình, quan tâm đến việc dạy con.
- D. Lạnh lùng, không tình cảm, gia trưởng, hà khắc.

Từ câu hỏi 16 đến 20, thí sinh đọc văn bản/nội dung đã cho và ghép mỗi nội dung ở cột bên trái với một nội dung ở cột bên phải thành nội dung đúng.

Câu 16.

(1) ...Mùa thu ở Bắc Việt xa xưa ơi, ta buồn da diết khi nghĩ đến kiếp chúng sinh hệ lụy trong biển trầm luân nhưng ta không thể không cảm ơn trời phật đã cho người Bắc đau khổ triền miên một mùa thu xanh mơ mộng diễm tình đến thế. Mộng từ ngọn gió, cánh hoa mộng đi, mộng từ tiếng nhạc về én đi mà mộng lại, mộng từ bông sen tàn tạ trong đầm mà mộng lên, mộng từ sắc ó quan hà mà mộng xuống.

(2) Quái lạ là cái mùa kỳ diệu: tự nhiên trời chỉ đổi màu, gió chỉ thay chiều làm rụng một cái lá ngô đồng, thế là bao nhiêu cánh vật đều nhuộm một màu tê tái, làm cho lòng người đa cảm tự nhiên thấy se sắt, tư lường. Thế là trời đất cỏ cây tự nhiên hiện ra dưới một lăng kính mới: trắng sáng đẹp là thế cũng hóa ra buồn, trời bát ngát yêu thương như thế mà cũng hóa ra tê tái, sông nước đẹp mông mênh như thế mà cũng ra đều hiu lạnh.

(3) Ngay đến cái thân mình, bình thường chẳng làm sao, vậy mà không hiểu cơn có nào thấy gió thu về xào xạc ngoài hiên mình cũng tự nhiên thấy thương cho thân thể và băng khuâng buồn nhớ. Nhớ cái gì, buồn cái gì, không rõ rệt. Chính vào lúc bóng tối chưa tan, người vợ thấy chồng chong một ngọn đèn con lên pha trà uống một mình và khe khẽ ngâm thơ cũng không hiểu tại sao chồng lại băng khuâng như vậy.

“Trăng tà chiếc quạ kêu sương

Lửa chài le lói, sầu vương giấc hồ

Thuyền ai đậu bến Cô Tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San”

Chính thực ra nghe thấy gió thu đuổi lá chạy ở rặng cây ngoài vườn, người vợ cũng băng khuâng nhưng chính mình không biết đó thôi.

(Thương nhớ mười hai, Vũ Bằng, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

1. Chủ đề của văn bản là	A. tạo sự thuyết phục, giọng điệu hùng hồn cho văn bản.
2. Câu văn cuối đoạn (1) sử dụng các phép tu từ	B. vẻ đẹp của mùa thu ở Bắc Việt.
3. Các câu thơ được trích dẫn trong đoạn (3)	C. yêu thiên nhiên; tâm hồn tinh tế, giàu mơ mộng; tri thức văn hóa sâu rộng.
4. Qua văn bản đọc giả thấy được vẻ đẹp cái tôi tác giả:	D. điệp từ, liệt kê, tương phản.
	E. tạo màu sắc trữ tình cho văn bản, nhấn mạnh cảm giác băng khuâng lúc thu về.
	F. sự khác biệt giữa mùa thu Bắc Việt và mùa thu phương Nam.

Câu 17.

(**Lược trích:** Ở Sơn Bắc có Nguyễn Tử Khanh, cha mẹ mất sớm, anh trai và chị dâu cũng qua đời để lại một cháu trai. Tử Khanh 47 tuổi vẫn chưa đỗ đạt gì. Gia cảnh tuy túng thiếu nhưng đầm ấm, vui vẻ, Tử Khanh cũng coi cháu như con. Một hôm, trên đường về nhà, Tử Khanh bỗng gặp cơn mưa lớn bèn vào trú trong một ngôi miếu giữa đồng. Đến nửa đêm, mưa tạnh gió yên, bóng trăng lơ mờ, Tử Khanh bỗng thấy các thần mở tiệc rượu trong miếu. Các thần lần lượt trở tài làm thơ, ngâm vịnh. Tiệc rượu càng lúc càng thêm vui.)

Sau cùng một người ngâm theo:

Một tung lại bốn hoành

Chữ “chủ” rất phân minh

Đọc hai câu rồi, không đọc tiếp được nữa. Bốn người cả cười, xúm lại rót rượu phạt. Tử Khanh ở gằm sần, không ngờ cũng ngứa nghề, đọc tiếp hộ người ấy rằng:

Bên chữ hạ một nét

Chữ “ngọc” đâu hiện hình

Người anh nghe đọc rồi ngâm nghĩ rằng: “Quái lạ, tiếng ai sao giống tiếng em ta vậy?” – Vội gọi:

- Tử Khanh em ta đây ư?

Tử Khanh ở gằm sần, tức thì chạy ra ôm anh khóc òa lên rằng:

- Ôi! Anh đi đâu, để em cô đơn hơn hai chục năm nay, chỉ những khóc thầm. May sao đêm nay lại được trông thấy anh. Con và cháu hiện đã trưởng thành, em xin theo anh đi.

Bốn thần kia thấy thế, lần lần biến đi hết.

Anh mới bảo em rằng:

- Đây là chỗ ngẫu nhiên đến chơi thôi. Nên về chỗ anh ở để nói chuyện.

Rồi dắt tay nhau ra cửa miếu, cỡi xe mây đi chừng nửa khắc, tới một nơi, thấy mấy tòa lâu đài, xuống xe cùng vào. Khi đã ngồi yên, anh bảo em rằng:

- Sau khi anh chết, Thượng đế thương tình anh trong đời sống thờ cha mẹ không phạm lỗi gì, mà tiền thân lại không có lộc vị, nên phong làm thần ở Sơn Âm. Chỗ này là đền thờ anh đó. Anh lại thường được xem sổ đỏ ở Nam Tào, thấy em thờ anh như cha, nuôi cháu như con, tình hữu ái do tấm lòng thành thật, nên cũng được phong làm thần Sơn Dương, ngàn thu khói hương, muôn năm cúng tế vậy.

(**Lược trích:** Hai anh em trò chuyện hàn huyên. Người anh thương em vất vả bèn hứa giúp con cháu thành danh rồi sai quân hầu là Nguyên Anh tiễn Tử Khanh về. Về sau, Tử Khanh làm theo lời anh dặn, gia tư trở nên sung túc, giàu có. Mười năm sau Tử Khanh mất và được phong làm thần Sơn Dương đúng như lời nói của người anh)

(Trích *Hai thần hiếu đễ*, Lê Thánh Tông, rút từ tập *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập 1, Nxb Giáo dục, 2001, tr.198-202)

1. Chi tiết thượng đế thương tình người anh trong đời sống thờ cha mẹ không phạm lỗi gì, mà tiền thân lại không có lộc vị, nên phong làm thần ở Sơn Âm là	A. đặc điểm của ngôn ngữ truyện truyền kì, tạo nên tính biểu cảm, hấp dẫn của văn bản.
2. Đoạn trích đan xen giữa văn xuôi và thơ cho thấy	B. không gian mộng ảo, kì lạ, nơi ở của các vị thần, cũng là không gian đặc trưng trong các truyện truyền kì.
3. Chi tiết hai anh em “cỡi xe mây đi chừng nửa khắc, tới một nơi, thấy mấy tòa lâu đài” cho thấy	C. vẻ đẹp của hai anh em, cũng là hai vị thần có lối sống tốt đẹp, yêu thương, hiếu đễ trong xã hội xưa.
4. Đoạn trích có sự đan xen giữa yếu tố kì ảo và yếu tố thực nhằm thể hiện	D. chi tiết kì ảo, nhằm lí giải cho việc người anh trở thành thần, là phần thưởng cho người anh vì đã sống tốt đẹp, hiếu thảo.

	E. chi tiết phóng đại vì đã khiến một người bình thường trở nên phi thường, thành một vị thần sau khi chết.
	F. bức tranh vừa huyền ảo, mộng mị vừa chân thực về đời sống xã hội xưa.

Câu 18.

...Giấc mơ lay thức tâm hồn Kiên. Thì ra, anh, Kiên cũng có một thời trẻ trung cái thời mà giờ đây khó lòng mường tượng lại được nữa, cái thời mà toàn bộ con người anh, nhân tính và nhân dạng, còn chưa bị bạo lực tàn bạo của chiến tranh hủy hoại, cái thời anh cũng ngập lòng ham muốn, cũng biết say sưa, si mê, cùng trải những cơn bông bột, và cũng ngốc nghếch ngẩn ngơ, cũng từng tan nát cả cõi lòng vì tình yêu thương đau khổ, vì ghen tuông tủi hờn và cũng đáng được ưu ái như các bạn anh bây giờ. Chao ôi! Chiến tranh là cõi không nhà, không cửa, lang thang khốn khổ và phiêu bạt vĩ đại, là cõi không đàn ông, không đàn bà, là thế giới bạt sâu vô cảm và tuyệt tự khủng khiếp nhất của dòng giống con người! Anh đã hoàn toàn không có cơ may thoát khỏi sự hư hại của tâm hồn thì đồng đội trẻ tuổi của anh phải thoát, phải vượt ra khỏi sự ràng buộc và câu thúc của thói thường mà hưởng lấy những giọt cuối cùng còn sót lại của tình người. Để đến ngày mai thì chẳng còn gì. Song le, tính phi lý và tội lỗi quá đậm trong mối duyên tình chung đặng, dan díu san sẻ của những người con gái, con trai mà nay tất cả đều đã khuất rồi ấy, hồi đó thực ra vẫn làm Kiên đau đớn, vừa xót thương, vừa giận, tủi, ngờ vực và lo sợ. Một nỗi kinh hãi thường trực ngấm ngấm nung lửa trong ruột gan anh. Có lẽ bởi vì bấy giờ là thời buổi chiến tranh, thời buổi ngược đời, cho nên những chuyện được coi như là lớn lao, những mối nguy to tát đều là sự thường nhật, còn những gì nhỏ nhoi, còn con như niềm vui nỗi buồn hàng ngày của kiếp người thì lại rất trái lẽ và họa hoàn lắm, hãn hữu lắm mới có nổi. Hãn hữu tới độ chúng trở nên gần như điếm gở.

(Trích *Nỗi buồn chiến tranh*, Bảo Ninh, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 1991)

1. Đoạn trích đi sâu miêu tả trạng thái tâm lí của nhân vật Kiên	A. với những trạng thái tâm lí phức tạp đan xen khi nghĩ về những kí ức của tuổi thanh xuân tươi đẹp mà đượm buồn.
2. Trong hồi ức của Kiên, chiến tranh hiện lên	B. với những diễn biến phức tạp, nhiều sắc thái của nỗi buồn, niềm kinh hãi và ám ảnh bởi kí ức chiến tranh.
3. Nhân vật Kiên được miêu tả	C. với khuôn mặt đau thương, tăm tối, bạo lực và tàn phá hủy hoại cả sinh mạng lẫn tâm hồn con người.
4. Ngôn ngữ của đoạn trích được thể hiện	D. qua diễn biến nội tâm nặng trĩu với những hồi ức chiến tranh ám ảnh, nặng nề.
	E. với những câu dài trầm buồn, miên man xen kẽ những câu ngắn đứt quãng như dòng chảy của tâm trạng, hồi ức nhân vật.
	F. qua những hình ảnh đẹp mà buồn, xoáy vào thế giới nội tâm nhân vật.

Câu 19.

Sự gặp gỡ phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử Việt Nam từ mấy mươi thế kỷ.

[...]Trước mắt chúng ta bỗng bày ra những cảnh lạ lùng chưa bao giờ từng thấy. Lúc đầu, ai nấy đều ngơ ngác, không hiểu ra làm sao. Nhưng rồi chúng ta quen dần.

Nói làm sao cho xiết những điều thay đổi về vật chất, phương Tây đã đưa tới giữa chúng ta! Cho đến những nơi hang cùng ngõ hẻm, cuộc sống cũng không còn giữ nguyên hình ngày trước. Nào dầu tây, diêm tây, nào vải tây, chỉ tây, kim tây, đinh tây. Đừng tưởng tôi nguy biện. Một cái đinh cũng mang theo nó một chút quan niệm của phương Tây về nhân sinh, về vũ trụ, và có ngày ta sẽ thấy thay đổi cả quan niệm của phương Đông. Những đồ dùng kiểu mới ấy chính đã dẫn đường cho tư tưởng mới. Trong

công cuộc duy tân, ảnh hưởng của nó ít ra cũng ngang với ảnh hưởng những sách nghị luận của hiền triết Âu Mỹ, cùng những sách cổ động của Khang, Lương. Sĩ phu nước ta từ xưa vốn chỉ biết có Khổng Tử, bắt đầu dẫn Mạnh Đức Tư Cưu với Lu Thoa. Họ bắt đầu viết quốc ngữ, một thứ chữ mượn của người phương Tây. Câu văn của họ cũng bắt đầu có cái rõ ràng, cái sáng sủa của văn tây. Những tư tưởng phương Tây đầy dẫy trên Đông Dương tạp chí, trên Nam Phong tạp chí, và từ hai cơ quan ấy thấm dần vào các hạng người có học. Người ta đua nhau cho con em đến trường Pháp Việt, người ta gửi con em sang tận bên Pháp. Thế rồi có những người Việt Nam đậu kỹ sư, đậu bác sĩ, đậu thạc sĩ; có những người Việt Nam nghiên cứu khoa học, triết học; và có những người Việt Nam nghĩ chuyện xây dựng một nền học riêng cho nước Việt Nam.

(Hoài Thanh – Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam 1932 – 1941*, NXB Văn học, 2006)

1. Cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử Việt Nam là	A. phân tích
2. Liệt kê nào đầu tây, diêm tây, nào vải tây, chỉ tây, kim tây, đinh tây, văn bản sử dụng thao tác	B. chứng minh
3. Biến thiên trong tập quán sinh hoạt hằng ngày và trong tư tưởng là	C. luận đề của văn bản
4. Những tư tưởng phương Tây đầy dẫy trên Đông Dương tạp chí, trên Nam Phong tạp chí là	D. luận điểm của văn bản
	E. luận cứ của văn bản
	F. luận chứng của văn bản

Câu 20.

Vua Thành Thái tên húy là Nguyễn Phúc Bửu Lân, là con thứ 7 của vua Dục Đức, vị vua kém may mắn nhất trong số các vua nhà Nguyễn khi chỉ tại vị được 3 ngày thì bị phế truất và bị giết. Vua Thành Thái lên ngôi khi mới 10 tuổi trong bối cảnh khá đặc biệt của triều Nguyễn. Ông đăng quang ngày mùng 2 Tết năm Kỷ Sửu (1889) tại điện Thái Hòa mà không có “ngọc tỷ truyền quốc” và cũng chẳng có “di chiếu”. Hiểu rõ tình cảnh của vua cha và bối cảnh đất nước lúc bấy giờ nên vua Thành Thái khá thận trọng và già dặn trước tuổi.

Khác với những vị vua truyền thống, vua Thành Thái là người cấp tiến, ông chủ trương “không bài ngoại” nên ngoài việc học chữ Nho ông còn học thêm tiếng Pháp, khuyến khích con cái cùng quân thần học chữ Pháp, đọc sách Pháp, đặt mua “báo Tây” để đọc. Vua Thành Thái chủ động tìm hiểu nghiên cứu các thiết bị kỹ thuật tân tiến của phương Tây như vũ khí, tàu thuyền... Ông thích cắt tóc ngắn, mặc âu phục, lái xe hơi và thường xuyên vi hành để tìm hiểu đời sống nhân dân. Có lẽ vì gần dân nên ông càng hiểu nỗi thống khổ của dân trong ách nô lệ của chính quyền thực dân. Vì vậy vua Thành Thái ngày càng bộc lộ tinh thần dân tộc rất cao khiến người Pháp lo ngại tìm cách ngăn trở.

(Nguyễn Thu Hoài, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I,

<https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3098/70690/vua-thanh-thai-va-nhung-uan-uc-cua-mot-ong-vua-yeu-nuoc.html>)

1. Vua Thành Thái lên ngôi vua trong hoàn cảnh	A. có tư duy đổi mới, tiến bộ, có tinh thần dân tộc.
2. Những việc làm của vua Thành Thái chứng tỏ ông là người	B. trực tiếp qua những câu văn giàu tính khẳng định.
3. Thái độ của người viết được thể hiện	C. gián tiếp thông qua cách giới thiệu về tiêu sử, con người của nhân vật được thuyết minh
4. Văn bản trên sử dụng cách diễn đạt	D. rất đặc biệt: vua cha mới bị giết, không có “ngọc tỷ truyền quốc”, cũng chẳng có “di chiếu”.
	E. sinh động, hấp dẫn, giàu tính biểu cảm.
	F. rõ ràng, chính xác mang tính khách quan.

